

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 229/2020/QĐST-HNGĐ

Tuy Phong, ngày 22 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 146/2020/TLST-HNGĐ ngày 14/5/2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: khu phố H, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh T1**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: khu phố H, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thanh T1 đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 89, quyển số 01 ngày 15/4/2015. Nay bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thanh T1 xác định hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thanh T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Có 03 con chung là Nguyễn Thanh K sinh ngày 26/8/2010, Nguyễn Thanh H1 sinh ngày 22/9/2011, Nguyễn Phúc T2 sinh ngày 21/6/2020, bà Nguyễn Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con

chung cho đến khi con đủ 18 tuổi; ông Nguyễn Thanh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí thay cho bị đơn do đó bà Nguyễn Thị T phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006852 ngày 14/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND thị trấn P, huyện Tuy Phong;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đồng Vũ